

KẾT QUẢ THỐNG KÊ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA CBVC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
Năm học 2009 - 2010
Đơn vị: KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

S TT	Họ và tên	Chức danh, Kiêm giảng	Hướng dẫn SV NCKH	NCKH cấp Bộ môn	NCKH cấp Khoa	NCKH cấp Trường		NCKH cấp Cơ sở			NCKH Cấp Bộ			NCKH cấp Nhà nước				Bài báo			SỐ GIỜ KHOA HỌC	Ghi chú: (1-Đi học tập trung, 2-Đi học không tập trung, 3-Th.sản-Con nhỏ<24t)
						Chủ trì	CTV	Chủ trì	Thư ký	CTV	Chủ trì	Thư ký	CTV	Chủ trì	Chủ trì đề mục	Thư ký	CTV	Cấp Trường	Trong nước	Quốc tế		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	24
1	Lê Đức Huynh	GVGDQP		2																	80	
2	Nguyễn Quang San	GVGDTC		1																	40	
3	Nguyễn Quốc Hà	GVGDQP		2																	80	
4	Nguyễn Thu Trang	GVGDTC		1																	40	
5	Nguyễn Văn Cương	GVGDTC		2																	80	
6	Nguyễn Văn Hà	GVGDQP		2																	80	
7	Phạm Phi Điệp	GVGDTC		2																	80	
8	Phạm Thị Mỹ Hạnh	GVGDTC		2																	80	
9	Trần Nho Cương	GVGDTC		2																	80	
10	Đặng Thị Thu Hiền	GV		1																	40	Đi học không TT
11	Doãn Văn Hạnh	GVC		2																	80	
12	Nguyễn Thị Hoài	GV		1																	40	Đi học không TT
13	Nguyễn Văn Thắng	GV		2																	80	Đi học không TT
14	Phạm Xuân Hoàng	GV		2																	80	
15	Nguyễn Văn Khương	GV																	2		40	Đi học không TT
16	Bùi Thị Minh Thơm	GV		2																	80	
17	Đỗ Thị Diệu	GV		2																	80	
18	Hoàng Trường Giang	GV		1																	40	Đi học không TT
19	Vũ Thị Hồng Khanh	GV		2																	80	
TỔNG CỘNG			0	31	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1,280	

Ghi chú

- Các số trong bảng là số lần tham gia hoạt động khoa học nghiên cứu khoa học; bài báo trên thông tin khoa học của Trường (cấp Trường), tạp chí trong nước, tạp chí nước ngoài.
- Chủ trì đề tài, Thư ký, Chủ trì đề tài nhánh đối với đề tài cấp Nhà nước; Chủ trì đề tài cấp Bộ, cấp Cơ sở, cấp Trường được tính theo từng đối tượng (GS, GVCC: 130 giờ; PGS, GVC: 100 giờ; GV: 70 giờ; GVGDP: 90 giờ; GVGDTC: 70 giờ; KS, KS HDTH: 50 giờ; Trợ giảng: 50 giờ; Thử việc: 30 giờ.).
- Về chế độ miễn giảm:
 - Giảng viên kiêm giảng được giảm 50% số giờ hoạt động khoa học theo định mức.
 - Cán bộ được cử đi học dài hạn hay đi học tập trung (1 năm trở lên, có quyết định của Hiệu trưởng trường ĐHLN) được miễn 100% số giờ hoạt động khoa học; cán bộ là nghiên cứu sinh, học viên cao học không tập trung và cán bộ tham gia các lớp học ngắn hạn (từ 6 tháng đến 1 năm, có quyết định của Hiệu trưởng trường ĐHLN) được giảm 50% số giờ hoạt động khoa học.
 - Cán bộ nghỉ thai sản và có con nhỏ dưới 24 tháng được miễn giảm 20 giờ KHCN.